

Danh Sách Ghi Điểm

Kết thúc học phần-Lần 1

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023

Học phần Kinh tế chính trị Mác - Lênin (180051)

Số tín chỉ 2

Nhóm/Lớp: (72 -)/DA22PHCN

CBGD: Nguyễn Thanh Thanh (00342)

Hình thức đánh giá: Trắc nghiệm

Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc

17/7/2023

Phòng thi: D71.110

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đôi tượng SV	Gh chú
1	117322002	Trần Thị Kim Ngân	23/06/2004	Nữ	9,2	6,8	8,0	001	<i>Qu</i>		
2	117322004	Trần Hoàng Thiệt	09/10/2002	Nam	10,0	4,6	7,3	002	<i>Th</i>		
3	117322005	Trần Duy Thịnh	02/07/2004	Nam	9,0	5,6	7,3	003	<i>Đ</i>		
4	117322007	Võ Nguyễn Anh Thư	15/08/2004	Nữ	9,0	7,6	8,3	004	<i>Thư</i>		
5	117322008	Phùng Nam Tú	28/10/2004	Nam	9,0	4,8	6,9	005	<i>Ph</i>		
6	117322010	Tô Hiếu Đăng	27/07/2004	Nam	6,7	4,6	5,7	006	<i>Đ</i>		
7	117322011	Kim Ngọc Dương	10/07/2000	Nam	8,7	5,8	7,3	007	<i>Đ</i>		
8	117322012	Ngô Ngọc Hân	06/02/2004	Nữ	8,7	5,0	6,9	008	<i>Ng</i>		
9	117322015	Phạm Lê Phúc Khánh	09/02/2004	Nam	8,7	4,2	6,5	009	<i>Ph</i>		
10	117322016	Nguyễn Minh Ngọc Linh	05/09/2004	Nữ	8,7	3,6	6,2	010	<i>ng</i>		
11	117322017	Kiên Thị Phương Mai	20/05/2004	Nữ	8,7	5,2	7,0	011	<i>Ph</i>		
12	117322018	Trần Văn Nguyên	27/11/2004	Nam	8,7	3,2	6,0	012	<i>Đ</i>		
13	117322019	Đỗ Phương Nhi	03/01/2004	Nữ	9,7	3,6	6,7	013	<i>Đ</i>		
14	117322022	Huỳnh Lê Hương Nhu	29/10/2004	Nữ	8,7	4,0	6,4	014	<i>Đ</i>		
15	117322023	Nguyễn Hoàng Phúc	25/05/2000	Nam	9,0	4,0	6,5	015	<i>Ph</i>		
16	117322024	Lê Đồng Minh Quang	03/08/2004	Nam	8,7	3,6	6,2	016	<i>Đ</i>		
17	117322026	Trí Thị Thu Thảo	16/01/1999	Nữ	9,7	6,2	8,0	017	<i>Th</i>		
18	117322028	Trương Thị Huyền Trân	07/01/2004	Nữ	8,7	4,4	6,6	018	<i>Tr</i>		
19	117322029	Võ Trường Tú	27/10/2004	Nam	10,0	5,2	7,6	019	<i>Đ</i>		
20	117322030	Trần Nguyễn Tường Vy	27/06/2002	Nữ	9,0	5,2	7,1	020	<i>Th</i>		
21	117322032	Lê Phạm Phước Thịnh	10/02/2004	Nam	9,0	4,4	6,7	021	<i>Đ</i>		
22	117322033	Danh Ngọc Nguyên	26/12/2003	Nam	8,7	5,2	7,0	022	<i>Đ</i>		

Tổng số sv, hs trên danh sách: 22

Tổng số sv, hs dự đánh giá: 22

Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo: 22

Tổng số tờ:

Cán bộ coi thi 1: Đan Đặng Minh Tân

Cán bộ coi thi 2:

Điểm QT: 50 %; Điểm KT: 50 %

Trà Vinh, Ngày 27 tháng 7 năm 2023

Cán bộ ghi điểm: Sơn Sơn La

Cán bộ kiểm tra: Nguyễn Thị Lành

Danh Sách Ghi Điểm

Kết thúc học phần-Lần 1

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023

Học phần Kinh tế chính trị Mác - Lênin (180051)

Số tín chỉ 2

Nhóm/Lớp: (72 -)/DA22PHCN

CBGD: Nguyễn Thanh Thanh (00342)

Hình thức đánh giá: TN

Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc

17/7/2023

Phòng thi: D.11-109

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đôi tượng SV	Gh chú
1	117322036	Khoa Gia Khang	31/08/2004	Nam	9,7	5,2	7,5	023			
2	117322037	Nguyễn Thanh Lộc	25/05/1994	Nam	7,7	4,0	5,9	024			
3	117322038	Lương Huỳnh Phương Toàn	02/07/2004	Nam	9,2	4,6	6,9	001			
4	117322039	Bảo Anh Ninh	24/09/2003	Nam	8,7	5,2	7,0	005			

Tổng số sv, hs trên danh sách: 04

Tổng số sv, hs dự đánh giá: 04

Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo: 04

Tổng số tờ: 04

Cán bộ coi thi 1: lacl Nguyễn Thị Linh

Cán bộ coi thi 2:

Điểm QT: 50%; Điểm KT: 50%

Trà Vinh, Ngày 27 tháng 7 năm 2023

Cán bộ ghi điểm: Son Son La

Cán bộ kiểm tra: lacl

Nguyễn Thị Linh

Danh Sách Ghi Điểm

Kết thúc học phần-Lần 1

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023

Học phần Kinh tế chính trị Mác - Lênin (180051)

Số tín chỉ 2

Nhóm/Lớp: (72 -)/DA22KTHY

CBGD: Nguyễn Thanh Thanh (00342)

Hình thức đánh giá: Thắc nghiệm

Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc

17/07/2023

Phòng thi: D71.111

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đổi tượng SV	Gh chú
1	118422002	Phạm Xuân Anh	29/01/2004	Nữ	8,5	6,0	7,3	001	<u>Xuân</u>		
2	118422005	Tô Thành Đạt	25/11/2004	Nam	8,2	3,6	5,9	005	<u>Thành Đạt</u>		
3	118422006	Lê Thành Được	15/09/2004	Nam	8,2	5,4	6,8	003	<u>Được</u>		
4	118422007	Cao Huỳnh Hoàng Gia	29/03/2004	Nam	8,2	4,2	6,2	004	<u>Cao</u>		
5	118422009	Trần Huỳnh Vũ Hòa	19/06/2003	Nam	9,0	4,0	6,5	005	<u>Trần</u>		
6	118422010	Trần Minh Khôi	19/10/2004	Nam	7,2	3,8	5,5	006	<u>Minh Khôi</u>		
7	118422011	Lâm Ngọc Trung Kiên	09/10/2004	Nam	8,2	3,8	6,0	007	<u>Kiên</u>		
8	118422013	Dương Thị Thùy Linh	11/07/2004	Nữ	8,2	5,6	6,9	008	<u>Thùy Linh</u>		
9	118422014	Huỳnh Ngọc Minh	21/01/2004	Nam	6,2	3,8	5,0	009	<u>Minh</u>		
10	118422015	Nguyễn Thị Diễm My	06/02/2004	Nữ	8,2	4,0	6,1	010	<u>My</u>		
11	118422017	Kim Thế Ngọc	05/08/2004	Nam	8,2	5,2	6,7	011	<u>Thế Ngọc</u>		
12	118422018	Trần Thanh Bảo Ngọc	13/12/2004	Nữ	10,0	5,0	7,5	012	<u>Ngọc</u>		
13	118422020	Trần Thị Triết Nhi	25/12/2004	Nữ	8,2	5,4	6,8	013	<u>Nhi</u>		
14	118422022	Thạch Thị Phương Thư	14/05/2004	Nữ	9,0	3,4	6,2	014	<u>Thư</u>		
15	118422023	Trần Minh Triễn	06/12/2004	Nam	9,0	5,2	7,1	015	<u>Triễn</u>		
16	118422025	Lê Quốc Tuấn	10/06/2004	Nam	8,7	4,2	6,5	016	<u>Tuấn</u>		
17	118422027	Thạch Lâm Hoàng Hải	03/12/2002	Nam	6,5	5,0	5,8	017	<u>Hải</u>		
18	118422029	Lữ Tùng Khuê	29/05/2004	Nữ	8,7	6,8	7,8	018	<u>Khuê</u>		
19	118422030	Cao Hồ Thiên Lộc	24/07/2004	Nam	8,5	3,2	5,9	019	<u>Lộc</u>		
20	118422031	Trịnh Xuân Thành	28/09/2004	Nam	5,8	4,8	5,3	020	<u>Thành</u>		
21	118422032	Lâm Thị Ngọc Thơ	16/10/2004	Nữ	9,2	5,6	7,4	021	<u>Thơ</u>		
22	118422035	Trần Quốc Khải	27/06/2003	Nam	8,7	4,2	6,5	022	<u>Khải</u>		

Tổng số sv, hs trên danh sách: 22

Tổng số sv, hs dự đánh giá: 22

Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo: 22

Tổng số tờ: 22

Cán bộ coi thi 1: Nguyễn Anh Phi

Cán bộ coi thi 2:

Điểm QT: 50%; Điểm KT: 50%

Trà Vinh, Ngày 29 tháng 7 năm 2023

Cán bộ ghi điểm: Sơn Sơn Lê

Cán bộ kiểm tra: Nguyễn Thị Lành

Danh Sách Ghi Điểm

Kết thúc học phần-Lần 1

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023

Học phần Kinh tế chính trị Mác - Lênin (180051)

Số tín chỉ 2

Nhóm/Lớp: (72 -)/DA22KTHY

CBGD: Nguyễn Thanh Thanh (00342)

Hình thức đánh giá: TT

Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc

17/8/2023

Phòng thi: D71-109

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đôi tượng SV	Gh chú
1	118422039	Nguyễn Nhã Kỳ	07/01/2004	Nữ	8,7	7,4	8,1	018	Kỳ		
2	118422041	Trần Thanh Luân	23/02/2004	Nam	8,5	5,6	7,1	019	Luân		
3	118422044	Trương Thị Huỳnh Như	10/08/2004	Nữ	8,2	4,4	6,3	020	Như		
4	118422045	Dương Thái Phong	09/05/2004	Nam	8,5	5,0	6,8	021	Phong		
5	118422046	Nguyễn Hoàng Tú	20/04/2003	Nam	8,7	2,8	5,8	022	Tú		

Tổng số sv, hs trên danh sách: 05

Tổng số sv, hs dự đánh giá: 05

Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo: 05

Tổng số tờ: 05

Cán bộ coi thi 1: Đak Ng P. Lanh

Điểm QT: 50%; Điểm KT: 50%

Trà Vinh, Ngày 27 tháng 7 năm 2023

Cán bộ ghi điểm: Phon Pon Lu

Cán bộ coi thi 2:

Cán bộ kiểm tra: Đak

Nguyễn Thị Lành

17/17
D71.109

Danh Sách Ghi Điểm

Kết thúc học phần-Lần 1

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023

Học phần Kinh tế chính trị Mác - Lênin (180051)

Số tín chỉ 2

Nhóm/Lớp: (72 -)/CA21MNA

CBGD: Nguyễn Thanh Thanh (00342)

Hình thức đánh giá: TN

Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc

17/7/2023

Phòng thi: D71.109

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đôi tượng SV	Gh chú
1	214221010	Nguyễn Thị Hồng Gấm	07/03/2002	Nữ	8,7	4,8	6,8	001	<u>gga</u>		

Tổng số sv, hs trên danh sách: 01

Tổng số sv, hs dự đánh giá: 01

Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo: 01

Tổng số tờ: 01

Điểm QT: 50%; Điểm KT: 50%

Trà Vinh, Ngày 27 tháng 7 năm 2023

Cán bộ coi thi 1: Nguyễn Thị Lãnh

Cán bộ ghi điểm: Sơn Sơn La

Cán bộ coi thi 2:

Cán bộ kiểm tra: Nguyễn Thị Lãnh

Danh Sách Ghi Điểm

Kết thúc học phần-Lần 1

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023

Học phần Kinh tế chính trị Mác - Lênin (180051)

Số tín chỉ 2

Nhóm/Lớp: (72 -)/DA22KDA

CBGD: Nguyễn Thanh Thanh (00342)

Hình thức đánh giá: TTĐ

Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc

18/8/2023

Phòng thí 17.1-10.9

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đổi tượng SV	Gh chú
1	112122007	Thạch Bình Sơn	08/08/2004	Nam	8,0	4,2	6,1	002	Sơn		

Tổng số sv, hs trên danh sách: 01

Tổng số sv, hs dự đánh giá: 01

Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo: 01

Tổng số tờ: 01

Điểm QT: 50%; Điểm KT: 50%

Trà Vinh, Ngày 27 tháng 7 năm 2023

Cán bộ coi thi 1: *Nguyễn Thị Lành*

Cán bộ ghi điểm: *Sơn Sơn La*

Cán bộ coi thi 2:

Cán bộ kiểm tra: *lành*

Nguyễn Thị Lành

Danh Sách Ghi Điểm

Kết thúc học phần-Lần 1

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023

Học phần Kinh tế chính trị Mác - Lênin (180051)

Số tín chỉ 2

Nhóm/Lớp: (72 -)/DA22KDB

CBGD: Nguyễn Thanh Thanh (00342)

Hình thức đánh giá: TTT

Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc

18/8/2023

Phòng thi: D71.109

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đôi tượng SV	Gh chú
1	112122056	Trần Tấn Huy	28/09/2004	Nam	6,5	3,6	5,1	003	<u>Huy</u>		

Tổng số sv, hs trên danh sách: 01

Tổng số sv, hs dự đánh giá: 01

Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo: 01

Tổng số tờ: 01

Cán bộ coi thi 1: Nguyễn Thị Lành

Điểm QT: 50%; Điểm KT: 50%

Trà Vinh, Ngày 27 tháng 7 năm 2023

Cán bộ ghi điểm: Trần Tấn Huy

Cán bộ coi thi 2:

Cán bộ kiểm tra: Nguyễn Thị Lành

Nguyễn Thị Lành

Danh Sách Ghi Điểm

Kết thúc học phần-Lần 1

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023

Học phần Kinh tế chính trị Mác - Lênin (180051)

Số tín chỉ 2

Nhóm/Lớp: (72 -)/DA22SNV

CBGD: Nguyễn Thanh Thanh (00342)

Hình thức đánh giá: TTT

Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc

18/8/2023

Phòng thi: D.71.109

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đôi tượng SV	Gh chú
1	113722005	Lê Thanh Huyền	28/10/2004	Nữ	8,7	4,0	6,4	004	<u>Thanh</u>		
2	113722015	Lương Hồng Thảo	27/02/2004	Nữ	8,7	4,4	6,6	005	<u>Thảo</u>		
3	113722018	Trần Huỳnh Như	21/03/2004	Nữ	8,7	4,4	6,6	002	<u>Như</u>		

Tổng số sv, hs trên danh sách: 03

Tổng số sv, hs dự đánh giá: 03

Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo: 03

Tổng số tờ: 03

Cán bộ coi thi 1: Nguyễn Thị Lành

Điểm QT: 50%; Điểm KT: 50%

Trà Vinh, Ngày 27 tháng 7 năm 2023

Cán bộ ghi điểm: Phạm Sơn Lâm

Cán bộ coi thi 2:

Cán bộ kiểm tra: Nguyễn Thị Lành

Danh Sách Ghi Điểm

Kết thúc học phần-Lần 1

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023

Học phần Kinh tế chính trị Mác - Lênin (180051)

Số tín chỉ 2

Nhóm/Lớp: (72 -)/DA22TSA

CBGD: Nguyễn Thanh Thanh (00342)

Hình thức đánh giá: TTV

Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc

18/8/2023

Phòng thi: D71.109

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đổi tượng SV	Gh chú
1	110322021	Trần Văn Vũ Duy	13/12/2004	Nam	7,0	4,8	5,9	010	<u>Duy</u>		

Tổng số sv, hs trên danh sách: 01

Tổng số sv, hs dự đánh giá: 01

Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo: 01

Tổng số tờ: 01

Điểm QT: 50 %; Điểm KT: 50 %

Trà Vinh, Ngày 27 tháng 8 năm 2023

Cán bộ coi thi 1: Thanh Nguyễn Thị Lành

Cán bộ ghi điểm: Sơn Sơn Lê

Cán bộ coi thi 2:

Cán bộ kiểm tra: Thanh Nguyễn Thị Lành

Nguyễn Thị Lành

Danh Sách Ghi Điểm

Kết thúc học phần-Lần 1

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023

Học phần Kinh tế chính trị Mác - Lênin (180051)

Số tín chỉ 2

Nhóm/Lớp: (72 -)/DA22TSB

CBGD: Nguyễn Thanh Thanh (00342)

Hình thức đánh giá:.....TTV.....

Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc

.....17/7/2023.....

Phòng thi:.....D71.109.....

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đôi tượng SV	Gh chú
1	110322047	Nguyễn Tấn Lộc	12/06/2004	Nam	<u>6,7</u>	<u>3,6</u>	<u>5,2</u>	<u>011</u>	<u>Lộc</u>		
2	110322064	Trần Phú	19/05/2004	Nam	<u>8,7</u>	<u>4,2</u>	<u>6,5</u>	<u>012</u>	<u>Phú</u>		
3	110322086	Diệp Quang Vinh	03/02/2004	Nam	<u>8,7</u>	<u>3,4</u>	<u>6,1</u>	<u>013</u>	<u>uv</u>		

Tổng số sv, hs trên danh sách:.....03.....

Tổng số sv, hs dự đánh giá:03.....

Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo:.....03.....

Tổng số tờ:.....03.....

Cán bộ coi thi 1:.....Nguyễn Thị Lành.....

Điểm QT:.....50.....%; Điểm KT:.....50.....%

Trà Vinh, Ngày ..27.. tháng ..7.. năm ..2023..

Cán bộ ghi điểm:.....Son Son La.....

Cán bộ coi thi 2:.....

Cán bộ kiểm tra:.....Nguyễn Thị Lành.....

Danh Sách Ghi Điểm

Kết thúc học phần-Lần 1

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023

Học phần Kinh tế chính trị Mác - Lênin (180051)

Số tín chỉ 2

Nhóm/Lớp: (72 -)/DA22TYA

CBGD: Nguyễn Thanh Thanh (00342)

Hình thức đánh giá: TN

Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc

18/7/2023

Phòng thi: D71-109

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đổi tượng SV	Gh chú
1	111322042	Thạch Phi La	04/12/2004	Nam	8,7	✓	✓	✓	✓		
2	111322139	Lâm Bùi Nhất Duy	15/07/2004	Nam	8,7	4,6	6,7	003	24		

Tổng số sv, hs trên danh sách: 02

Tổng số sv, hs dự đánh giá: 01

Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo: 01

Tổng số tờ: 01

Cán bộ coi thi 1: Nguyễn T. Linh

Điểm QT: 50%; Điểm KT: 50%

Trà Vinh, Ngày 27 tháng 7 năm 2023

Cán bộ ghi điểm: Sơn Sơn La

Cán bộ coi thi 2:

Cán bộ kiểm tra: Nguyễn Thị Linh

Danh Sách Ghi Điểm

Kết thúc học phần-Lần 1

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023

Học phần Kinh tế chính trị Mác - Lênin (180051)

Số tín chỉ 2

Nhóm/Lớp: (72 -)/DA22TYB

CBGD: Nguyễn Thanh Thanh (00342)

Hình thức đánh giá: T/N

Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc

17/8/2023

Phòng thi: D71.109

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đôi tượng SV	Gh chú
1	111322088	Võ Huỳnh Anh	Thơ	22/02/2004	Nữ	8,7	4,4	6,6	015	Anh	
2	111322092	Nguyễn Thị Cẩm	Tiên	08/09/2004	Nữ	8,7	5,2	7,0	016	me	

Tổng số sv, hs trên danh sách: 02

Tổng số sv, hs dự đánh giá: 02

Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo: 02

Tổng số tờ: 02

Cán bộ coi thi 1: Đã ký Nguyễn Thanh Thanh

Điểm QT: 50%; Điểm KT: 50%

Trà Vinh, Ngày 27 tháng 7 năm 2023

Cán bộ ghi điểm: Đã ký Sơn Sơn La

Cán bộ coi thi 2:

Cán bộ kiểm tra: Đã ký

Nguyễn Thị Lành

Danh Sách Ghi Điểm

Kết thúc học phần-Lần 1

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023

Học phần Kinh tế chính trị Mác - Lênin (180051)

Số tín chỉ 2

Nhóm/Lớp: (72 -)/DA22YTC

CBGD: Nguyễn Thanh Thanh (00342)

Hình thức đánh giá: TTN

Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc

17/8/2023

Phòng thi: DT1-109

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đổi tượng SV	Gh chú
1	116122002	Nguyễn Thị Vĩnh	Sương	09/06/2004	Nữ	7,0	✓	✓	✓	✓	
2	116122005	Nguyễn Hữu	Lộc	17/01/2004	Nam	7,0	✓	✓	✓	✓	

Tổng số sv, hs trên danh sách: 02

Tổng số sv, hs dự đánh giá: 00

Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo: 00

Tổng số tờ: 00

Cán bộ coi thi 1: Nguyễn Thị Lĩnh

Điểm QT: 50%; Điểm KT: 50%

Trà Vinh, Ngày 27 tháng 7 năm 2023

Cán bộ ghi điểm: Sơn Sơn La

Cán bộ coi thi 2:

Cán bộ kiểm tra: Nguyễn Thị Lĩnh

Danh Sách Ghi Điểm

Kết thúc học phần-Lần 1

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023

Học phần: Kinh tế chính trị Mác - Lênin (180051)

Số tín chỉ: 2

Nhóm/Lớp: (72 -)/DA22TYA

CBGD: Nguyễn Thanh Thanh (00342)

Hình thức đánh giá: TN

Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc

21 / 7 / 2023

Phòng thi: DT1-106

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đôi tượng SV	Ghi chú
1	111322042	Thạch Phi La	04/12/2004	Nam	<u>8,7</u>	<u>5,6</u>	<u>7,2</u>	<u>016</u>	<u>nhất</u>		

Tổng số sv, hs trên danh sách: 01

Tổng số sv, hs dự đánh giá: 01

Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo: 01

Tổng số tờ: 01

Cán bộ coi thi 1:

Điểm QT: 50%; Điểm KT: 50%

Trà Vinh, Ngày 25 tháng 7 năm 2023

Cán bộ ghi điểm:

Cán bộ coi thi 2:

Cán bộ kiểm tra:

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐƠN XIN HOÀN THI

Kính gửi: Khoa Lý luận Chính trị

Em đứng tên dưới đây là: Thạch phi La

Năm sinh: 04/12/2004

Lớp: PA22.TVA

MSSV: 111322.04.2

Nay em làm đơn này gửi đến Khoa Lý luận Chính trị, xin phép cho em được
hoàn thi môn: KTCI Mác-Lênin, nhóm 72, CBGD: Nguyễn Thanh Thanh, kỳ thi diễn ra
ngày: 17.7.2023

Lý do: Túng lịch Thi ngày 17.7.2023 (Anh Văn không chuyên)

Rất mong nhận được sự đồng ý của Khoa Lý luận Chính trị. Em xin cam đoan
những điều nêu trên là đúng sự thật, em xin chân thành cảm ơn.

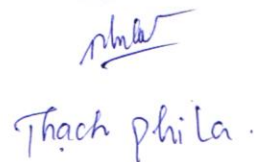
Trà Vinh, ngày 06 tháng 7 năm 2023

KÍNH ĐƠN

KHOA LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ



Lê Thúy Hằng



TRƯỜNG ĐẠI HỌC TRÀ VINH
HỘI ĐỒNG THI HỌC KỲ
Số: 24-2023/LT-TNNVHNT

ĐGMH_BM 15
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Trà Vinh, ngày tháng năm

LỊCH ĐÁNH GIÁ KẾT THÚC HỌC PHẦN

Học kỳ 2, năm học 2022-2023

Ngày đánh giá: từ ngày 17/07/2023 đến ngày 23/07/2023

TT	Nhóm	CBGD	Lớp	Môn thi	Ngày thi	Phòng thi	Buổi thi	Giờ thi	Số lượng SV	Ghi chú
1	01	Nguyễn Văn Nhân	VB19NNA06	Viết họ c thuật	17/07/2023	B11.214	Sáng	7:00	37	Viết báo cáo
2	03	Đỗ Cẩm Tú	DA22NNAC	Nghe nói 2	17/07/2023	B21.201	Tối	18:30	16	THI NGHE
3	03	Đỗ Cẩm Tú	DA22NNAC	Nghe nói 2	17/07/2023	B21.202	Tối	18:30	16	THI NGHE
4	17	Nguyễn Thị Huỳnh Như	DA22DDC	Anh văn không chuyên 2	17/07/2023	D71.103	Tối	18:30	20	ĐỀ MỚI
5	17	Nguyễn Thị Huỳnh Như	DA22DDC	Anh văn không chuyên 2	17/07/2023	D71.104	Tối	18:30	19	ĐỀ MỚI
6	52	Nguyễn Thị Bích Ngân	CA22MNA	Anh văn không chuyên 2	17/07/2023	D71.105	Tối	18:30	18	ĐỀ MỚI
7	52	Nguyễn Thị Bích Ngân	CA22MNA	Anh văn không chuyên 2	17/07/2023	D71.106	Tối	18:30	17	ĐỀ MỚI
8	14	Bùi Thị Mỹ Chi	DA22KDB	Anh văn không chuyên 2	17/07/2023	D71.107	Tối	18:30	16	ĐỀ MỚI
9	14	Bùi Thị Mỹ Chi	DA22KDB	Anh văn không chuyên 2	17/07/2023	D71.108	Tối	18:30	15	ĐỀ MỚI
10	17	Trần Thị Phương Thu	DA21YKE	Anh văn không chuyên 4	18/07/2023	D71.108	Tối	18:30	18	ĐỀ MỚI
11	17	Trần Thị Phương Thu	DA21YKE	Anh văn không chuyên 4	18/07/2023	D71.107	Tối	18:30	18	ĐỀ MỚI
12	06	Trần Thị Hồng Nhi	DA22CNTP	Anh văn không chuyên 2	18/07/2023	D71.103	Tối	18:30	20	ĐỀ MỚI
13	06	Trần Thị Hồng Nhi	DA22CNTP	Anh văn không chuyên 2	18/07/2023	D71.104	Tối	18:30	19	ĐỀ MỚI
14	06	Nguyễn Bình Phương Thảo	DA22DDA	Anh văn không chuyên 2	18/07/2023	D71.105	Tối	18:30	20	ĐỀ MỚI

15	06	Nguyễn Bình Phương Thảo	DA22DDA	Anh văn không chuyên 2	18/07/2023	D71.106	Tối	18:30	20	ĐỀ MỚI
16	61	Trịnh Bội Ngọc	KT3	Anh văn không chuyên 2	19/07/2023	D71.103	Tối	18:30	20	ĐỀ MỚI
17	44	Kim Hoài Tân	DA22TYA	Anh văn không chuyên 2	19/07/2023	D71.107	Tối	18:30	18	ĐỀ MỚI
18	44	Kim Hoài Tân	DA22TYA	Anh văn không chuyên 2	19/07/2023	D71.108	Tối	18:30	18	ĐỀ MỚI
19	01	Nguyễn Thành Trung	DA20NNAA	Nghe nói 6	20/07/2023	B11.214	Sáng	7:00	35	VẤN ĐÁP
20	02	Liên Tổ Trinh	DA22NNAB	Foundation to Writing 2 (Viết cơ bản 2)	20/07/2023	B21.202	Tối	18:30	15	
21	02	Liên Tổ Trinh	DA22NNAB	Foundation to Writing 2 (Viết cơ bản 2)	20/07/2023	B21.203	Tối	18:30	15	
22	25	Danh Thị Loan	DA22QLTN	Anh văn không chuyên 2	20/07/2023	D71.107	Tối	18:30	20	ĐỀ MỚI
23	25	Danh Thị Loan	DA22QLTN	Anh văn không chuyên 2	20/07/2023	D71.108	Tối	18:30	19	ĐỀ MỚI
24	03	Tô Xiểu Aị	VB22NNA04	Ngoại ngữ 2 - Cơ bản 3 - tiếng Trung (Foreign	20/07/2023	B21.201	Tối	18:30	10	TIẾNG HOA
25	28	Nguyễn Thanh Cảnh	DA22THD	Anh văn không chuyên 2	20/07/2023	D71.105	Tối	18:30	23	ĐỀ MỚI
26	28	Nguyễn Thanh Cảnh	DA22THD	Anh văn không chuyên 2	20/07/2023	D71.106	Tối	18:30	23	ĐỀ MỚI
27	50	La Văn Qui	DA22THD	Anh văn không chuyên 2	20/07/2023	D71.103	Tối	18:30	21	ĐỀ MỚI
28	50	La Văn Qui	DA22THD	Anh văn không chuyên 2	20/07/2023	D71.104	Tối	18:30	21	ĐỀ MỚI
29	01	Nguyễn Thị Nhã Phương	DA22NNAA	Foundation of Public Speaking (Hùng biện Tiếng	21/07/2023	B21.301	Sáng	7:00	26	VẤN ĐÁP
30	60	Danh Thị Loan	CA21MNA	Anh văn không chuyên 4	21/07/2023	D71.107	Tối	18:30	23	ĐỀ MỚI
31	60	Danh Thị Loan	CA21MNA	Anh văn không chuyên 4	21/07/2023	D71.108	Tối	18:30	20	ĐỀ MỚI
32	01	Nguyễn Xuân Thắm	VB19NNA11	Viết 6	21/07/2023	D61.106	Tối	18:30	22	
33	03	Phan Thanh Đoàn	DA22NNAC	Ngoại ngữ 2 - Cơ bản 1	21/07/2023	D61.107	Tối	18:30	18	Thi TN trên giấy
34	03	Phan Thanh Đoàn	DA22NNAC	Ngoại ngữ 2 - Cơ bản 1	21/07/2023	D61.108	Tối	18:30	17	Thi TN trên giấy
35	01	Nguyễn Thị Mai Khanh	VB19NNA11	Dịch chuyên đề	23/07/2023	B21.301	Sáng	7:00	17	

35	01	Nguyễn Thị Mai Khanh	VB19NNA11	Dịch chuyên đề	23/07/2023	B21.302	Sáng	7:00	17	
----	----	----------------------	-----------	----------------	------------	---------	------	------	----	--

Ghi chú:

- Sinh viên vào phòng thi phải mang theo bảng tên, không mang điện thoại vào khu vực thi.
- Khi vào phòng thi sinh viên phải hoàn thành học phí theo quy định.
- Sinh viên phải mặc trang phục đúng quy định và có mặt tại phòng thi đúng giờ.

LẬP BẢNG


Nguyễn Anh Tuấn

TM. HỘI ĐỒNG